TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST Ngày 22 - 8 - 2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga, ông Nguyễn Ngọc N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Cao Kỷ Dương là Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 19...;

Địa chỉ: Tổ 03, khu phố 07, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 19...;

Nơi cư trú: Tổ 06, ấp 05, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(Bị đơn có mặt tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2023 và ý kiến của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án như sau:*

Nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Đình Q tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, có giấy chứng nhận kết hôn năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, sau đó nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm. Vợ chồng các đương sự thấy tình cảm của hai người không hàn gắn được do không thể giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng nên không còn sống chung cùng một gia đình từ tháng 5 năm 2023 đến nay.

Các đương sự có 02 con: Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày ...; Nguyễn Đình Đăng M, sinh ngày ... (nguyên đơn đang nuôi dưỡng các con).

Vợ chồng không có nợ chung, về tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng đã ly thân không còn tình cảm. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn và nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi các con 2.000.000 đồng mỗi tháng.

** Bị đơn ông Nguyễn Đình Q trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

Bị đơn đồng ý chứng cứ vụ án và ý kiến của nguyên đơn trình bày về hôn nhân, con, quan hệ tài sản, nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn như ý kiến của nguyên đơn.

Ngày hòa giải tại Tòa án bị đơn có ý kiến là vợ chồng không còn sống chung, đã ly thân từ tháng 5/2023, sau khi ly thân vợ chồng không còn nói chuyện quan tâm với nhau.

Tại phiên tòa, bị đơn có ý kiến không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp ly hôn, bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng phải ly hôn thì bị đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của nguyên đơn.

** Kiểm sát viên có ý kiến đề nghị như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Giải quyết vụ án:

Vợ chồng bất đồng quan điểm, ly thân, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. 02 con đang sống với bà H, bà yêu cầu được nuôi dưỡng các con, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng mỗi tháng 01 con.

Bị đơn không đồng ý ly hôn; ông yêu cầu được nuôi 01 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con là Nguyễn Đình Đăng M, tính đến nay dưới 03 tuổi, bị đơn yêu cầu được nuôi con là không có căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn đối với ông Nguyễn Đình Q.

Giao các con cho bà H nuôi dưỡng, bị đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng mỗi tháng (mỗi con là 1.000.000 đồng).

Khi ly hôn, bị đơn được quyền chăm sóc con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có khởi kiện không xem xét giải quyết;

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố Tụng dân sự: Nguyên đơn và bị đơn trình bày ý kiến là vợ chồng đã ly thân (không còn sống chung trong một gia đình).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án:

[1] Tòa án có thẩm quyền giải quyết trN chấp trong vụ án, về người tham gia tố tụng và quan hệ pháp luật có trN chấp trong vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn là ông Nguyễn Đình Q và yêu cầu được trực tiếp nuôi con thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến, xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Đình Q tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và có giấy chứng nhận kết hôn năm 2014 là phù hợp Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Hôn nhân của các đương sự hợp pháp, đến nay Tòa án đang giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 131, Điều 132 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

Các chứng cứ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa là tài liệu chứng minh: Các đương sự có nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng không còn sống chung để xây dựng một gia đình tiến bộ hạnh phúc.

Hội đồng xét xử kết luận: Vợ chồng các đương sự không còn sống chung cùng một gia đình, không còn tình nghĩa giữa vợ và chồng, các đương sự đã vi phạm về nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 khoản 2 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn yêu cầu được nuôi 02 con; bị đơn yêu cầu được nuôi 01 con. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử giải quyết như sau: Các đương sự có điều kiện nuôi con tương đối ngang bằng nhau. Đối với con là Nguyễn Đình Đăng M chưa đến 03 tuổi, Nguyễn Quỳnh N có ý kiến được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, đến nay nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Để ổn định về nơi cư trú, tinh thần của con, khi nghị án Hội đồng xét xử quyết định nguyên đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng các con, ghi nhận ý kiến của bị đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con 1.000.000 đồng) là phù hợp quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có khởi kiện, Tòa án không thụ lý giải quyết vấn đề này là phù hợp khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn; bị đơn ông Nguyễn Đình Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản

1, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp chứng cứ vụ án, quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 khoản 2 Điều 131, Điều 132 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H:

- Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn đối với ông Nguyễn Đình Q.

- Về trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con: Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày ...; Nguyễn Đình Đăng M, sinh ngày ...

Ghi nhận ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Đình Q đồng ý có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) (mỗi con là 1.000.000đồng mỗi tháng), được tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2023 đến ngày con đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có khởi kiện, Tòa án không thụ lý giải quyết.

2. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn (được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005249 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Bị đơn ông Nguyễn Đình Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về trách nhiệm Thi hành án dân sự:

Bản án này được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thi hành án theo Bản án thì hàng tháng phải chịu tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại

khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi đương sự đã ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính